

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 24-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Vĩ H(tên gọi khác: H1); sinh ngày: 06/11/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/X đường KB, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: căn hộ A3FXX chung cư HKT Gia số 3X đường TPP, phường BTĐ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý T (đã chết) và bà: Thái Tr; vợ: Ngô Nữ Bích T; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 13/03/2017, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/03/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 19835 (có mặt)

Địa chỉ: 3X PH, Phường S, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:

Ông Thái Gia H2, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: 24/X KB, Phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/3/2022, bị cáo Thái Vĩ H đến quán cà phê Napoli, số 5Xx đường ĐN, Phường F, Quận T để uống cà phê thì nhìn thấy phía trên quầy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax của chủ quán là bà Phan Thị Hồng N nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo H dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 của mình để chồng lên chiếc điện thoại của bà N rồi cầm cả hai chiếc điện thoại đi ra ngoài. Sau khi phát hiện mất điện thoại, ngày 29/3/2022 bà N đã đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 619/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max có trị giá là 24.500.000 đồng.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra xác định được bị cáo Thái Vĩ H là người đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Thái Vĩ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, thu giữ từ bị cáo Thái Vĩ H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà Phan Thị Hồng N, nhận lại tài sản bà N không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe mô tô biển số 59H2-110.YY, xe do ông Thái Gia H3 (là con ruột của bị cáo Thái Vĩ H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/3/2022, bị cáo H mượn xe của ông H3 để đi công việc và sau đó phạm tội. Cơ quan điều tra trả xe cho ông H3 là có cơ sở.

- 01 áo sơ mi, 01 quần jean màu xanh đậm và 01 túi xách màu nâu là các trang phục bị cáo H mặc lúc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 USB chứa nội dung camera ghi nhận hành vi phạm tội và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu lấy lời khai ghi âm, ghi hình (lưu trữ cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSQ10 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Thái Vĩ H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,5 Điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Thái Vĩ H từ 09 tháng đến 01 năm tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận được tài sản nên không có thiệt hại xảy ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện hai con của bị cáo đang phụ quán cho bị hại, một mình vợ bị cáo nuôi 04 con nhỏ đang tuổi ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Thái Vĩ H 06 tháng tù thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc các con nhỏ.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, hình ảnh camera ghi lại, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Thái Vĩ H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max có giá trị là 24.500.000 đồng. Do vậy bị cáo Thái Vĩ H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện

hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bị thu hồi trả cho bị hại nên thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của bị hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Thái Vĩ H 06 tháng tù. Xét thấy bị cáo có một tình tiết tăng nặng nên đề nghị của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 USB chứa nội dung camera ghi nhận hành vi phạm tội và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu lấy lời khai ghi âm, ghi hình (lưu trữ cùng hồ sơ vụ án).

Đối với 01 áo sơmi, 01 quần jean màu xanh đậm và 01 túi xách màu nâu là các trang phục bị cáo H mặc lúc phạm tội, không có giá trị và bị cáo H không đồng ý nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Thái Vĩ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái Vĩ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo sômi, 01 quần jean màu xanh đậm và 01 túi xách màu nâu.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Thái Vĩ H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

